

Số: 138 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Quyết định số 23); căn cứ tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013 - 2020 và tình hình thực tế, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Kế hoạch) trên địa bàn Thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức và cam kết trách nhiệm, hành động của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng, gia đình và chính trẻ em trong việc thực hiện Luật Trẻ em và các Công ước Quốc tế mà Việt Nam đã ký kết có liên quan đến trẻ em nhằm thực hiện tốt mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của Quyết định số 23, đó là:

1.1. Mục tiêu chung

Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) *Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em (07 Chỉ tiêu)*

- **Chỉ tiêu 1:** Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em đạt 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo độ tuổi đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 3:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1000 trẻ để sống dưới 1,5 vào năm 2025 và dưới 1 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1000 trẻ để sống xuống dưới 4 vào năm 2025 và dưới 3 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1000 trẻ để sống còn 5 vào năm 2025 và dưới 4 vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 4:** Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 7,3% vào năm 2025 và 6,8% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 12% vào năm 2025 và dưới 11,5% vào năm 2030; khống chế tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi thừa cân, béo phì xuống dưới 10% (khu vực nội thành),

5% (khu vực ngoại thành) vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- **Chỉ tiêu 5:** Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt ít nhất 97% vào năm 2025 và ít nhất 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 6:** Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 7:** Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em (07 Chỉ tiêu)

- **Chỉ tiêu 8:** Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em dưới 1% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em được chăm sóc, trợ giúp bằng nhiều hình thức khác nhau vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- **Chỉ tiêu 9:** Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em dưới 1% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- **Chỉ tiêu 10:** Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên (tính đến 17 tuổi) dưới 1% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- **Chỉ tiêu 11:** Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 100/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 80/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 10/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 8/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 12:** Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- **Chỉ tiêu 13:** Giảm bình quân 3%/năm số cặp tảo hôn và không có số cặp kết hôn cận huyết thống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030, phần đầu ngăn chặn, cơ bản không còn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- **Chỉ tiêu 14:** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đã được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em (07 Chỉ tiêu)

- **Chỉ tiêu 15:** Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được theo dõi phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 100% vào năm 2025 và duy trì vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 16:** Phần đầu trẻ em đi học mẫu giáo đúng độ tuổi đạt 99,2% năm 2025 và 99,5% năm 2030 và tỷ lệ phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100% vào năm 2025, duy trì đến năm 2030.

- **Chỉ tiêu 17:** Phần đầu tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; Phần đầu không để xảy ra tình trạng học sinh bậc tiểu học bỏ học.

- **Chỉ tiêu 18:** Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt 99,4% vào năm 2025 và 99,7% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ học sinh trung học cơ sở

bỏ học xuống dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 19:** 100% trường học có văn phòng tư vấn và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- **Chỉ tiêu 20:** Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng, tài liệu học tập phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt ít nhất 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 21:** Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 50% vào năm 2025 và 65% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em (03 Chỉ tiêu)

- **Chỉ tiêu 22:** Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 23:** Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao kiến thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- **Chỉ tiêu 24:** Trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã và các xã, phường thị trấn xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

Bảo đảm việc lồng ghép và gắn việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch này với thực hiện các Kế hoạch liên quan đến trẻ em đang được UBND Thành phố chỉ đạo và với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương, đơn vị. Đồng thời, cần ưu tiên đầu tư cho khu vực miền núi, địa bàn khó khăn, các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

- Các chỉ tiêu trong Kế hoạch được lồng ghép xây dựng trong các Chương trình, Kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền, các ngành giai đoạn 2021 - 2030.

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố đã ban hành về công tác trẻ em hoặc liên quan tới trẻ em giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, đặc biệt trong việc hỗ trợ, can thiệp, giải quyết các vụ việc xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em trên địa bàn.

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi sở, ngành, địa phương quản lý.

2. Xây dựng một số cơ chế chính sách đặc thù cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, đề xuất, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến trẻ em bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền trẻ em và giải quyết hiệu quả hơn các vấn đề của trẻ em.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Duy trì mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em do các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện trong giai đoạn trước để tiếp tục nhân rộng trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Nghiên cứu xây dựng mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đó có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp và các dịch vụ tiếp cận, hỗ trợ trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ tại gia đình và cộng đồng.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em như Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội, điểm tư vấn tại cộng đồng, trường học, các cơ sở trợ giúp trẻ em... đảm bảo việc tiếp nhận, can thiệp, trợ giúp trẻ em nhất là trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị vi phạm quyền trẻ em đạt hiệu quả tốt nhất; cải thiện chất lượng dịch vụ và kỹ năng cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Từng bước xây dựng, hình thành mạng lưới cá nhân/gia đình có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế trẻ em trên địa bàn để làm cơ sở cho việc thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cộng đồng theo quy định của Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em và Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm, đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn nhằm ngăn ngừa các hành vi xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em; xử lý nghiêm các cơ sở, cá nhân sai phạm trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

4. Truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Chương trình, Kế hoạch của Thành phố có liên quan đến trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, cam kết trách nhiệm và thúc đẩy hành động, sự tham gia tích cực của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cộng đồng, gia đình và trẻ em trong thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và giải quyết các vấn đề của trẻ em.

- Đa dạng sản phẩm và các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội phù hợp với các nhóm đối tượng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa

phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và tại cộng đồng.

- Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

- Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (111), các dịch vụ của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Hà Nội (điện thoại 02433.525.662) để mọi người dân và trẻ em liên hệ khi có nhu cầu cần được tư vấn, can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em hoặc thông báo, tố giác các hành vi xâm hại, vi phạm quyền trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; kiện toàn Ban chỉ đạo công tác trẻ em, nhóm công tác liên ngành các cấp, nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã; thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, đặc biệt là cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; hàng năm rà soát kiện toàn đủ về số lượng và quan tâm tập huấn, cung cấp kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng công tác, trang bị sổ theo dõi, quản lý trẻ em trong hộ gia đình nhằm phát huy tối đa vai trò, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công tác viên tại thôn, xóm, tổ dân cư theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND Thành phố; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã và đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở, cộng đồng dân cư.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cán bộ làm việc trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em các cấp trong đó chú trọng cán bộ cấp cơ sở.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cấp, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong việc thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em trên địa bàn đặc biệt trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa 03 môi trường giáo dục: Gia đình, nhà trường, xã hội và giữa các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức với trẻ em nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em đặc biệt trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Hội nhập và hợp tác quốc tế về quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em mang tính toàn cầu và khu vực

- Chủ động tham gia các mạng lưới, phòng trào toàn cầu và khu vực về quyền trẻ em.
- Tích cực trao đổi học tập mô hình, kinh nghiệm của các quốc gia, các tổ chức trong khu vực và quốc tế trong việc thực hiện quyền trẻ em, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

7. Vận động nguồn lực và tham gia xã hội

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.
- Hình thành mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; khuyến khích hoạt động của quỹ bảo trợ trẻ em để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em.
- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật đối với trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ/người giám hộ của trẻ và tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.
- Nâng cao chất lượng công tác thu thập thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ em và kết quả thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn.
- Tiến hành kiểm tra, thanh tra, giám sát hoặc lồng ghép kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em và pháp luật, chính sách về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi trách nhiệm quản lý của sở, ban, ngành và các địa phương.

9. Tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND ban hành Kế hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu 01, 02, 08, 09, 10, 11, 12, 22, 23, 24 được xác định trong Kế hoạch; đưa và lồng ghép các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội vào Kế hoạch của Ngành hàng năm .
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.
- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tham mưu Thành phố ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện một số mô hình như các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em...; phối hợp với Thành đoàn Hà Nội thực hiện mô hình Hội đồng trẻ em các cấp; Phối hợp với các sở, ngành có liên quan củng cố hệ thống cơ sở, mô hình cung cấp dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thu thập chỉ tiêu số liệu về trẻ em và kết quả thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn Thành phố định kỳ hàng năm.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu kiện toàn Tổ công tác liên ngành phối hợp thực hiện công tác trẻ em của Thành phố; tập huấn nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kiến thức, kỹ năng nhằm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, nhất là cấp cơ sở, cho đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên, cha mẹ/người chăm sóc trẻ em và chính bản thân trẻ em.

- Hướng dẫn việc cập nhật, quản lý dữ liệu trẻ em vào “Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở” do Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng; nghiên cứu kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác của Thành phố (nếu có).

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đảm bảo quyền trẻ em theo luật định. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Cung cấp dịch vụ Công tác xã hội Hà Nội trong việc tiếp nhận, can thiệp, trợ giúp trẻ em đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chỉ tiêu đã được phân công thuộc phạm vi trách nhiệm của Ngành, đồng thời, chủ trì phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thu thập bộ chỉ tiêu số liệu về trẻ em và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch và kết quả thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn Thành phố báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND Thành phố theo quy định.

- Tham mưu UBND Thành phố tiến hành sơ kết công tác triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chỉ tiêu 14 của Kế hoạch.

- Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trợ giúp pháp lý trong thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý đăng ký nuôi con nuôi, đặc biệt phòng ngừa các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi để mua bán trẻ em.

- Thực hiện các biện pháp tăng cường bảo vệ trẻ em trong quá trình xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; Chủ động thực hiện trợ giúp pháp lý đối với trẻ em, đặc biệt trẻ em trong các vụ xâm hại, bảo đảm thân thiện, hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của ngành.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Công an Thành phố

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện tốt quản lý nhân khẩu trên địa bàn, đặc biệt với các nhóm trẻ em có nguy cơ cao bị bạo lực, xâm hại, bóc lột như trẻ em làm việc xa gia đình, trẻ em sống trong gia đình mắc tệ nạn xã hội, cha mẹ ly hôn, trẻ em bị mua bán bắt cóc, trẻ em lang thang...; tăng cường rà soát, phát hiện, kịp thời thông tin các đối tượng đã có tiền án, tiền sự về xâm hại trẻ em và tiến hành các biện pháp phòng ngừa theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật, thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chỉ tiêu 9 của Kế hoạch.

- Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội trong thiếu niên, học sinh; phòng chống xâm hại trẻ em.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ lực lượng Công an các cấp đặc biệt là cán bộ công an làm việc với trẻ em về điều tra, xử lý tội phạm xâm hại trẻ em, nhất là các vụ xâm hại tình dục trẻ em về công tác điều tra thân thiện với trẻ em và trong kết nối, cung cấp các dịch vụ y tế, hỗ trợ tâm lý, pháp lý, phúc lợi xã hội cho trẻ em là người bị hại, người làm chứng của bạo lực, xâm hại trẻ em; Từng bước xây dựng mô hình Phòng điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Thường xuyên rà soát các vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em trên địa bàn Thành phố để đôn đốc điều tra, xử lý dứt điểm các vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em, không để xảy ra vụ việc tồn đọng, kéo dài trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, dụ dỗ, lôi kéo người chưa thành niên sử dụng trái phép chất ma túy, hoạt động tội phạm về ma túy và các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chận chể, cố tình kéo dài hoặc không xử lý vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em.

- Chịu trách nhiệm về tình trạng không xử lý kịp thời theo thẩm quyền đối với các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em đã được phát hiện trên địa bàn Thành phố.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì hướng dẫn, thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Chỉ tiêu 07, 15, 16, 17, 18, 19, 20 của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Thành đoàn Hà Nội, Hội đồng Đội Thành phố thực hiện Chỉ tiêu 22, 23, 24 của Kế hoạch.

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã và hướng dẫn các nhà trường huy động trẻ em đến trường, lớp mầm non theo đúng độ tuổi quy định; thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định hiện hành.

- Triển khai chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học khi chưa hoàn thành bậc tiểu học, trung học cơ sở, đặc biệt trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi; duy trì và mở rộng các trường bán trú, dân tộc nội trú.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, nhà trường trên địa bàn Thành phố chú trọng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn, cho học sinh về quyền trẻ em, kỹ năng sống, đặc biệt là quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ.

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã rà soát bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phù hợp cho trẻ em khuyết tật; thực hiện các dịch vụ giáo dục cho trẻ em khuyết tật đảm bảo cơ hội và quyền học tập cho trẻ em khuyết tật theo Luật định.

- Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường và một số mô hình khác như câu lạc bộ quyền tham gia của trẻ, các hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện trong trường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em. Triển khai lấy ý kiến trẻ em từ 7 tuổi trở lên về các vấn đề liên quan đến trẻ em trong trường học; thúc đẩy sự tham gia của trẻ em, nhất là trẻ em từ 11 tuổi trở lên vào các mô hình, câu lạc bộ, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học.

- Chủ động nắm bắt tình hình học sinh trong nhà trường, có kênh tiếp nhận, xử lý thông tin về bạo lực trong trường học; chỉ đạo các nhà trường chủ động phối hợp với công an địa phương tăng cường kiểm tra, có các giải pháp bảo vệ an toàn cho trẻ em trước tình hình xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích trong nhà trường và khu vực xung quanh trường học.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục về đạo đức có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa, ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

- Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về việc để xảy ra các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em và tai nạn thương tích dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng trong trường học.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra đánh giá tình hình triển khai thực hiện chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của ngành được phân công.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình trẻ em bị xâm hại/ bạo lực xảy ra trong trường học và kết quả thực hiện các Chỉ tiêu 07, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và một số kết quả của Chỉ tiêu 22, 23, 24.

5. Sở Y tế

- Chủ trì thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Chỉ tiêu 03, 04, 05, 06 của Kế hoạch.

- Tham mưu thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ y tế trong chăm sóc, tư vấn sức khỏe đối với trẻ em theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em, đặc biệt quan tâm đến nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng

bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Chỉ đạo các cơ quan giám định pháp y thuộc thẩm quyền ưu tiên giám định kịp thời đối với trẻ em là nạn nhân của các vụ bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của ngành được phân công.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công; chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn cơ quan báo chí Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí về thực hiện quyền trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Thanh tra, kiểm tra chuyên đề và chỉ đạo, xử lý nghiêm các cơ quan báo chí, xuất bản, các tổ chức, cá nhân hoạt động trên môi trường mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ hình ảnh, thông tin đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Chỉ tiêu 13, 21 của Kế hoạch.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc quản lý hiệu quả các điểm vui chơi cho trẻ em trên địa bàn Thành phố; ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đảm bảo hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình nhằm từng bước xóa bỏ tình trạng bạo lực gia đình, tảo hôn và những hủ tục lạc hậu đối với trẻ em; trang bị cho gia đình kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em, thực hiện quyền trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

- Chủ trì phối hợp với Ban dân tộc và địa phương thống kê, tổng hợp, theo dõi và có các giải pháp tuyên truyền phù hợp nhằm giảm thiểu và từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

8. Sở Du lịch

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em đặc biệt phòng ngừa xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em trong các hoạt động du lịch trên địa bàn Thành phố và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các vấn đề tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

9. Sở Xây dựng

Hướng dẫn việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn cho trẻ em tại các công trình xây dựng, khu chung cư, nhà cao tầng. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và phòng chống xâm hại trẻ em trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

10. Sở Giao thông Vận tải

Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn an toàn, phòng ngừa tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy cho trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em trên các phương tiện công cộng, phương tiện đưa đón học sinh, điểm chờ xe buýt, bến xe, bến tàu, nhà ga...; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và phòng chống xâm hại trẻ em trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Triển khai có hiệu quả các biện pháp giảm thiểu tới mức thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường, quy hoạch, sử dụng đất đai... làm ảnh hưởng đến quyền vui chơi, giải trí, học tập, sức khỏe của trẻ em.

Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường nhất là ô nhiễm tại các khu dân cư có trẻ em, khu vực gần trường học.

12. Sở Công thương

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

13. Cục quản lý thị trường Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh văn hóa phẩm, các sản phẩm, đồ chơi, trò chơi trẻ em không rõ nguồn gốc, có tính chất bạo lực hoặc chứa chất độc hại, nguy hiểm không phù hợp với lứa tuổi trẻ em theo quy định pháp luật.

14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án có mục tiêu hướng đến trẻ em theo quy định của pháp luật về đầu tư công và phân cấp quản lý kinh tế - xã hội của Thành phố; vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) liên quan đến trẻ em.

15. Sở Tài Chính

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu ban hành chính sách đặc thù với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

16. Ban Dân tộc Thành phố

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện quyền trẻ em bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa, tập quán của các vùng có trẻ em dân tộc thiểu số.

- Chủ trì phối hợp với sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu ban hành chính sách đặc thù với trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu và từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

17. Các Sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao xây dựng lồng ghép và tổ chức thực hiện các hoạt động, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội theo quy định.

18. Các cơ quan báo, đài: Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội

Phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể liên quan tuyên truyền các hoạt động về bảo vệ chăm sóc trẻ em, đặc biệt là hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, ưu tiên thời điểm, thời lượng phát sóng, các chuyên trang, chuyên mục về chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn Thành phố.

19. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội

- Chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em; rà soát hồ sơ, vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em, xử lý dứt điểm không để tồn đọng, kéo dài.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ điều tra, xét xử thân thiện trong các vụ việc bạo hành, xâm hại trẻ em, không để trẻ em bị tổn thương.

- Thông qua quá trình giải quyết các vụ án, Viện kiểm sát, Tòa án nghiên cứu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số điều luật, ban hành nghị định, thông tư để hoàn thiện hệ thống pháp luật với chế tài nghiêm khắc, đủ sức răn đe đối với các hành vi xâm hại trẻ em.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố. Liên đoàn Lao động Thành phố và các tổ chức thành viên: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội, kiến nghị với các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn Thành phố.

Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố, Hội đồng Đội Thành phố chủ trì, phối hợp với sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thực hiện mô hình Hội đồng trẻ em và phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 22, 23, 24 của Kế hoạch.

21. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch của địa phương giai đoạn 2021 - 2030 và đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương.

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch, đề nghị lấy ý kiến của trẻ em theo Thông tư số 36/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Kiện toàn và phân công trách nhiệm Ban chỉ đạo thực hiện công tác trẻ em cấp huyện, cấp xã; bố trí, đảm bảo cán bộ thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, chỉ đạo tăng cường hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, quyền trẻ em trên địa bàn nhất là trong giải quyết các vụ việc vi phạm quyền trẻ em, xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em, trong công tác hỗ trợ, can thiệp, trợ giúp đảm bảo kịp thời, hiệu quả cho trẻ em trong các vụ việc; thường xuyên kiện toàn Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, bố trí phân công thống nhất người làm công tác trẻ em cấp xã. Đặc biệt chỉ đạo kiện toàn, phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 05/02/20215 của UBND Thành phố.

- Bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo phân cấp quản lý; rà soát, ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương để duy trì, phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn. Đồng thời, huy động nguồn lực hợp pháp khác theo quy định nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; tiến hành đánh giá sơ kết tình hình triển khai và kết quả thực hiện vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030 theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác.

Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các Sở, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động xây dựng dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách gửi Sở

Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12 để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Báo cáo vụ việc: UBND các địa phương xảy ra các vụ bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em nghiêm trọng trên địa bàn và trẻ em tử vong do tai nạn thương tích có trách nhiệm báo cáo ngay sau khi vụ việc xảy ra bằng điện thoại, email và báo cáo bằng văn bản về kết quả giải quyết vụ việc chậm nhất sau 03 ngày vụ việc được phát hiện.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các đoàn thể Thành phố; yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. /

Nơi nhận: /

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQVN thành phố Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận huyện, thị xã;
- Đài PT&TH Hà Nội, Báo HN mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Công TTĐT TP;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.Q.Hùng, các phòng: KGVX, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX_{HLVA}.

12187-12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh